

CHỦ ĐỀ: “CẤU TRÚC TẾ BÀO”

I. TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC

TẾ BÀO NHÂN SƠ

Vùng nhân
Chứa DNA

plasmid

Ribosome



NHẬN XÉT CHUNG VỀ
KÍCH THƯỚC VÀ CẤU TẠO
CỦA TẾ BÀO NHÂN SƠ SO
VỚI TẾ BÀO NHÂN THỰC

TẾ BÀO NHÂN THỰC

Ti thể

Nhân

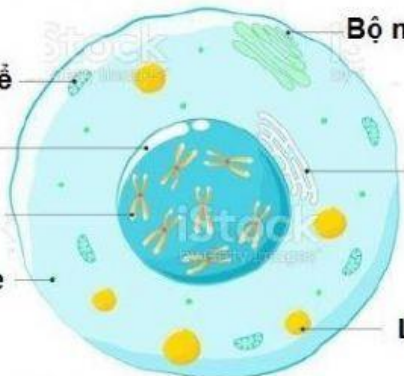
Nhiễm sắc thể

Ribosome

Bộ máy Golgi

Lưới nội chất

Lyzosome



Lông nhung

Vỏ nhầy

Thành tế bào

Màng sinh chất

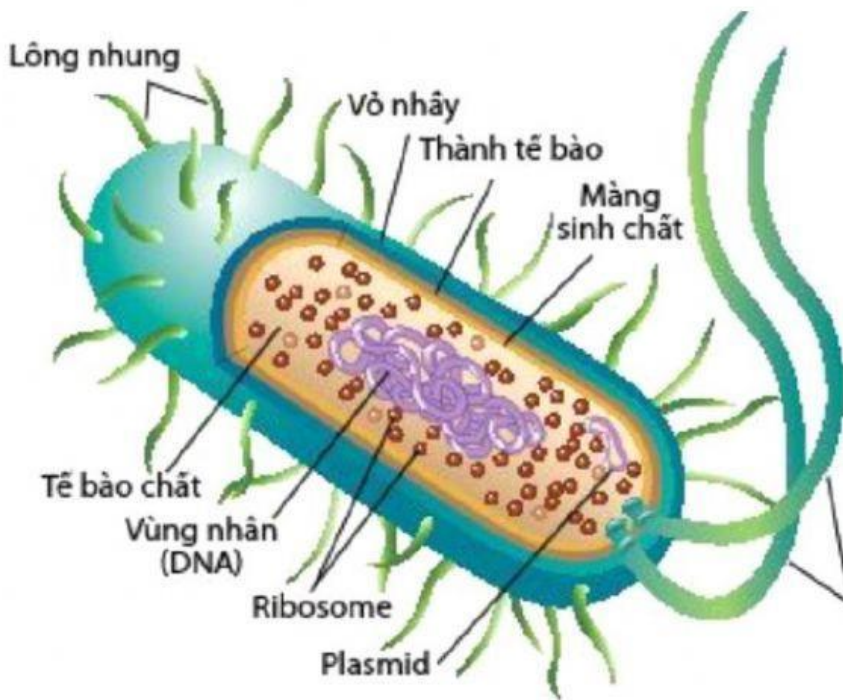
Tế bào chất

Vùng nhân (DNA)

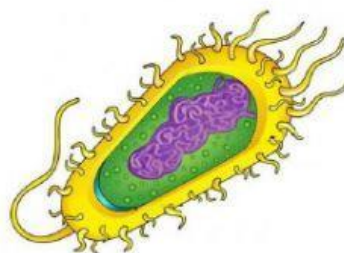
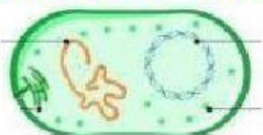
Ribosome

Plasmid

Roi

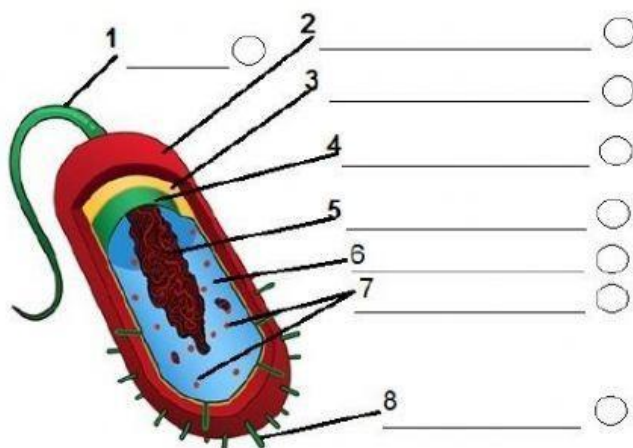


CLICK VÀO ĐÂY ĐỂ TÌM HIỂU VAI TRÒ
CỦA CÁC CẤU TRÚC TRONG TẾ BÀO NHÂN SƠ



CLICK VÀO HÌNH ĐỂ KIỂM
TRA TRÍ NHỚ CỦA BẠN

ÔN TẬP VỀ TẾ BÀO NHÂN SƠ (ghi chú các thành phần cấu tạo và nối với chức năng)



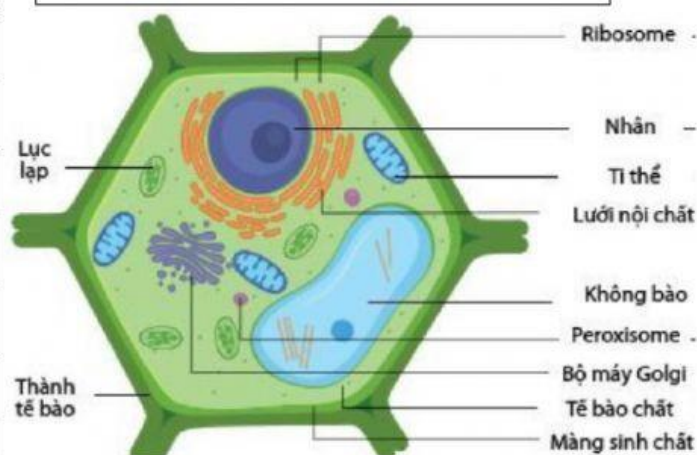
- ☐ Chứa DNA, điều khiển mọi hoạt động sống của TB
- ☐ Nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào
- ☐ Giúp vi khuẩn di chuyển
- ☐ Bao bọc tế bào, là kênh thông tin
- ☐ Tổng hợp Protein
- ☐ Giúp vi khuẩn bám vào tế bào vật chủ
- ☐ Tạo cho vi khuẩn có hình dạng nhất định
- ☐ Giúp vi khuẩn chống lại các điều kiện bất lợi

TẾ BÀO VI KHUẨN

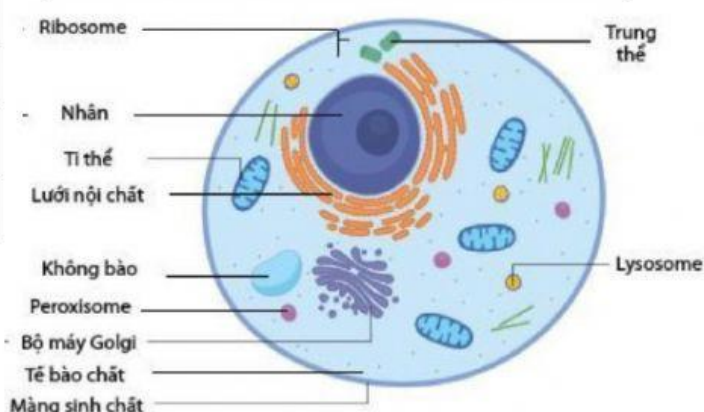
II. CẤU TRÚC TẾ BÀO ĐỘNG VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT

Stt	Thành phần	Tế bào động vật	Tế bào thực vật
1	Nhân		
2	Tế bào chất		
3	Ti thể		
4	Ribosome		
5	Bộ máy Golgi		
6	Lưới nội chất		
7	Màng sinh chất		
8	Thành tế bào		
9	Trung thể		
10	Lục lạp		
11	Không bào		
12	Lyzosome		
13	Peroxisome		

TẾ BÀO THỰC VẬT



TẾ BÀO ĐỘNG VẬT



CLICK VÀO HÌNH 1, 2 VÀ 3 ĐỂ TÌM HIỂU CẤU TRÚC, CHỨC NĂNG CỦA CÁC BÀO QUAN

